

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 92/2021/HS-PT  
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt  
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn  
Ông Phạm Văn Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1958; Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (Đã chết); Vợ: Kiều Thị T, sinh năm 1960. Hiện ở Quận 9, Thành phố H; Con có 03 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/04/2021, Công an xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn N về hành vi “Trộm cắp tài sản” (hành vi sau vụ án này).

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không bị bắt giam giữ được tại ngoại tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ theo Quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại số

07/2021/QĐ-CA ngày 01/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ. Ngày bắt đầu chấp hành án là ngày 10/11/2021.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1958, trú tại khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ làm nghề đánh bắt cá trên sông Hồng. Ngày 13/03/2021 (tức mùng 01 tháng 02, âm lịch), N điều khiển thuyền máy từ khu vực sông Hồng thuộc thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ xuôi xuống khu vực bãi bồi phía ngoài đê tả Thao thuộc khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ để thả lưới bắt cá. Đến chiều tối cùng ngày, do không đánh bắt được cá, không có tiền chi tiêu, do trước đây đã nhiều lần đến Đền D thuộc khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ làm lễ, nghĩ rằng ngày mùng 1 âm lịch sẽ có nhiều người đi lễ công đức tiền nên N nảy sinh ý định đột nhập vào Đền D, trộm cắp tiền trong hòm công đức. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/03/2021, N neo đậu thuyền máy ở ven bờ sông gần lối rẽ vào Đền D rồi đội đèn pin lên đầu (loại đèn đội đầu) và đi bộ vào Đền mục đích kiểm tra xem có người trông coi, quản lý hay không. Sau khi kiểm tra, xác định Đền D không có người trông coi, N quay trở lại thuyền máy lấy 01 chiếc đèn pin, 01 bình gas mini, 01 lưới thưa loại nhỏ rồi quay trở lại Đền D và đi đến khu vực nhà sắp lễ của Đền chính kiểm tra nhưng không phát hiện tài sản nào có giá trị. Đến khoảng 01 giờ 35 phút ngày 14/03/2021, N đi đèn pin dọc phía trái Đền chính (hướng nhìn từ trước ra sau) phát hiện có 01 cửa phụ gồm 02 cánh làm bằng gỗ được khóa bảo vệ bằng then cài phía ngoài, loại then Nng. N lắp đèn pin vào bình gas mini rồi bật đèn pin, đèn chiếu phần mép 02 cánh cửa gỗ nơi gắn chốt khóa làm bung rời then cài ra khỏi cánh cửa. N dùng hai tay đẩy cửa mở vào phía trong rồi đi vào trong Đền chính quan sát thấy bên trong có một số hòm công đức, các hòm công đức này có khung bằng kim loại và các mặt kính trong suốt, mặt kính phía trên có khe để đục tiền. N sử dụng đèn pin, đèn chiếu vào mặt kính phía trên của 01 hòm công đức, N thò tay vào trong hòm công đức trên lấy toàn bộ tiền bên trong cho vào chiếc túi nylon. N tiếp tục sử dụng đèn pin, đèn chiếu vào 02 mặt kính phía trên của 02 hòm công đức khác rồi lấy toàn bộ số tiền trong 02 chiếc hòm trên cho vào túi nylon rồi đi ra thuyền máy neo đậu ở ven sông và cất giấu số tiền trộm cắp được. Sau đó, N tiếp tục lấy thùng xốp, thùng nhựa (loại thùng sơn) từ thuyền máy rồi đi bộ quay trở lại Đền với mục đích xem có tài sản gì khác có giá trị thì tiếp tục trộm cắp. Tuy nhiên, do không tìm thấy tài sản gì có giá trị nữa nên N nhặt đèn pin, bình gas mini, lưới thưa cho vào thùng xốp rồi đi bộ quay trở lại thuyền. N điều khiển thuyền máy đi theo hướng ngược sông Hồng hướng về địa phận huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 07 giờ 00 sáng ngày 14/03/2021, N về đến khu ven bờ sông Hồng thuộc khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. N neo đậu thuyền lại ở ven sông rồi đi về nhà mình thuộc

khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ và kiểm đếm số tiền trộm cắp được tổng số là 5.000.000đ.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/03/2021, N mang tiền trộm cắp được tại Đền D đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy, xe đạp điện Hòa Bình Minh thuộc khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ để mua xe. Tại đây, N gặp anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1981 trú tại khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ là chủ cửa hàng. N đặt vấn đề mua một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Anh Đ đồng ý và bán cho N 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, nhãn hiệu SKYWAY, BKS 88F5 – 6871 với giá 3.000.000đ. N lấy ra số tiền 3.000.000đ trong tổng số tiền đã trộm cắp tại Đền D trả cho anh Đ. Số tiền còn lại 2.000.000đ, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 25/03/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 88F5 - 6871 đến Đền C thuộc khu 7, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ. N vào trong Đền C phá hòm công đức trộm cắp tổng số tiền 1.119.000đ. Hành vi trộm cắp tài sản trên của N đã bị Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ phát hiện sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ và đồ vật, tài sản có liên quan đến Công an xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 09/04/2021, Công an xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn N về hành vi Trộm cắp tài sản.

Quá trình khám nghiệm hiện trường trong vụ Trộm cắp tài sản tại Đền D, Cơ quan CSĐT thu giữ, tạm giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng gỗ sơn màu đỏ, bốn mặt xung quanh và hai mặt trên dưới lắp kính có dán nilon màu đỏ, kích thước hòm là (80x70x45)cm, mặt kính phía trên có một phần kính bị vỡ không rõ hình, kích thước (25x19)cm; phía bên trong hòm có một mảnh kính có kích thước (18x23)cm, nilon mặt kính bị cháy xém; 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước phần hòm (72x37x37)cm, phần chân làm bằng kim loại sơn màu vàng; bốn mặt xung quanh và mặt đáy lắp kính, phía trong hòm có nhiều mảnh kính vỡ không rõ hình thù.

Liên quan đến hành vi trộm cắp tại Đền D của N, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã nhận bàn giao của Công an xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ một số đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn N gồm: 01 chiếc đầu khò, phần đầu màu da cam, phần đuôi bằng kim loại; 01 bình ga mặt ngoài có ghi “Maxbutane”, màu đỏ trắng, có khóa chốt màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 bình ga mặt ngoài có ghi “Maxbutane”, màu đỏ trắng, không có khóa chốt, đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin có dây buộc (dạng đèn đội đầu); 01 lưới cửa bằng kim loại dài 30cm; 01 chiếc xe máy kiểu dáng xe Dream, do Trung Quốc sản xuất, gắn BKS: 88F5 – 6871, xe đã qua sử dụng, 01 chiếc thuyền, loại máy nhỏ bằng sắt dài 5,5m; mũi thuyền rộng 45cm, giữa thuyền rộng 92cm, đuôi thuyền rộng 71cm; phía đuôi thuyền có gắn 01 máy chạy thuyền nhỏ màu vàng, đen nhãn hiệu RATO 212cc.

Quá trình điều tra, xác định trong quá trình thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại Đền D, Nguyễn Văn N đã làm hư hỏng một số tài sản của Đền mục đích là để

trộm cắp tài sản gồm: 01 ô cửa có 02 cánh bằng gỗ mít, sơn màu đen kích thước (2,3 x 1,17)m. Tại vị trí gắn khóa và khuyên cài then khóa cửa của cả hai cánh cửa có phần gỗ bị cháy khuyết, kích thước (15 x 14)cm tại cánh cửa phải và (20 x 04)cm tại cánh cửa trái (hướng từ ngoài nhìn vào); 01 tấm kính trong suốt, loại kính thường, dày 0,5cm, kích thước (35 x 35)cm; 02 tấm kính có đặc điểm giống nhau trong suốt, loại kính thường, dày 0,5cm, kích thước (70 x 45)cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ tiến hành định giá những đồ vật tài sản mà Nguyễn Văn N làm hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 19/07/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của Vụ Trộm cắp tài sản xảy ra đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/3/2021 tại Đền D thuộc khu 2, xã Chí Tiên, huyện T, tỉnh Phú Thọ có giá trị là: 360.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng và bồi thường: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 89; 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận ông Hà Văn Thủy đại diện cho Đền D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là số tiền trộm cắp và thiệt hại do làm hư hỏng tài sản là 360.000 đồng.

Tịch thu để tiêu huỷ : 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng gỗ sơn màu đỏ, bốn mặt xung quanh và hai mặt trên dưới lắp kính có dán ni lông màu đỏ, kích thước hòm là (80x70x45) cm, mặt kính phía trên có một phần kính bị vỡ không rõ hình, kích thước (25x19) cm; phía bên trong hòm có một mảnh kính có kích thước (18x23) cm; 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước phần hòm (72x37x37) cm, phần chân làm bằng kim loại sơn màu vàng; bốn mặt xung quanh và mặt đáy lắp kính, phía trong hòm có nhiều mảnh kính vỡ không rõ hình thù; 01 chiếc đầu khò, phần đầu màu da cam, phần đuôi bằng kim loại; 02 bình ga mini mặt ngoài có ghi “Maxbutane”, màu đỏ trắng, không có khóa chốt, đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin có dây buộc (dạng đèn đội đầu); 01 lưới cửa bằng kim loại dài 30cm.

Tịch thu để bán sung công nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SKYWAY, kiểu dáng xe Dream, do Trung Quốc sản xuất, gắn BKS: 88F5 – 6871, số máy: LC150FMG01842874, số khung: L36XCGLA9Z01842874.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 398/QĐ-P7 đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ theo hướng không tịch thu bán sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, BKS 88F5- 6871 mà trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290; điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo N.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/3/2021, tại Đền D thuộc khu 2, xã Chí Tiên, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn N lợi dụng về đêm không có người trông coi đã phá cửa, phá hòm công đức của Đền D lấy số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/3/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 5.000.000đ tại Đền D. Trong quá trình trộm cắp bị cáo đã phá

hồng chiếc hòm công đức của Đền D. Tại Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 19/07/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận có giá trị là 360.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã dùng số tiền 3.000.000đ trong số tiền trộm cắp được để mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, BKS 88F5-6871; số tiền còn lại bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, ông Hà Văn Thủy là đại diện cho Đền D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã trộm cắp và tài sản đã hư hỏng của Đền D. Xét thấy đây là sự tự nguyện và ý chí của đại diện bị hại phù hợp với quy định tại Điều 194 Bộ luật Dân sự.

Điều 194 Bộ luật Dân sự quy định:

*“Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản”*

Mặt khác theo quy định tại mục 3 Văn bản số 233/TANDTC-PC ngày 21/10/2019 về việc “trao đổi nghiệp vụ” của Tòa án nhân dân tối cao.

*“3. Về việc xử lý tài sản bị chiếm đoạt trong trường hợp tại phiên tòa dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được đòi lại tài sản bị chiếm đoạt, yêu cầu bồi thường nhưng bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản đó và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường*

*Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm thì:*

*“1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với:*

*a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;*

*b) Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội;*

*c) Vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.*

*2. Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.”*

*Theo quy định trên thì vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.*

*Đồng thời, theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Dân sự thì: “Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản”.*

*Như vậy, trong trường hợp tại phiên tòa dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được đòi lại tài sản bị chiếm đoạt, yêu cầu bồi thường nhưng bị hại có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản đó và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì Tòa án không tuyên tịch thu tài sản đó mà ghi nhận ý kiến của bị hại trong bản án.”*

Từ những phân tích ở trên cần phải xác định tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường số tiền trộm cắp là 5.000.000đ và trị giá tài sản bị hư hỏng là 360.000đ như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng. Do đó, bị cáo có quyền sở hữu đối với số tiền 5.000.000đ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu chiếc mô tô nhãn hiệu SKYWAY, BKS 88F5- 6871 mà bị cáo đã dùng một phần tiền trộm cắp để mua là không đúng.

Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Sửa một phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo hướng không tịch thu để bán sung công nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SKYWAY, kiểu dáng xe Dream, do Trung Quốc sản xuất, gắn BKS: 88F5 - 6871, số máy: LC150FMG01842874, số khung: L36XCGLA9Z01842874 mà trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N.

**[4]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

**[5]** Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6]** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1]** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 398/QĐ-P7 ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ

**[2]** Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; Điều 104; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng gỗ sơn màu đỏ, bốn mặt xung quanh và hai mặt trên dưới lắp kính có dán ni lông màu đỏ, kích thước hòm là (80x70x45) cm, mặt kính phía trên có một phần kính bị vỡ không rõ hình, kích thước (25x19) cm; phía bên trong hòm có một mảnh kính có kích thước (18x23) cm; 01 chiếc hòm hình hộp chữ nhật có khung bằng kim loại

màu trắng bạc, kích thước phần hòm (72x37x37) cm, phần chân làm bằng kim loại sơn màu vàng; bốn mặt xung quanh và mặt đáy lắp kính, phía trong hòm có nhiều mảnh kính vỡ không rõ hình thù; 01 chiếc đầu khò, phần đầu màu da cam, phần đuôi bằng kim loại; 02 bình ga mini mặt ngoài có ghi “Maxbutane”, màu đỏ trắng, không có khóa chốt, đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin có dây buộc (dạng đèn đội đầu); 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SKYWAY, kiểu dáng xe Dream, do Trung Quốc sản xuất, gắn BKS: 88F5 - 6871, số máy: LC150FMG01842874, số khung: L36XCGLA9Z01842874 nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021.

**[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND H. T;
- VKSND H. T;
- Công an H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Văn Việt**